UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:1152 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 24 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư trồng rừng thay thế diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ nghị quyết ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 250/TTr-SNNMT ngày 15/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư trồng rừng thay thế diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 88,7604 ha, tương ứng với số tiền 8.807.516.971 đồng *(Viết bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm linh bảy triệu, năm trăm mười sáu nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng)* thực hiện trồng rừng thay thế trên diện tích đất trống quy hoạch cho rừng đặc dụng và phòng hộ.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Nguồn kinh phí: Kinh phí trồng rừng thay thế do Chủ đầu tư dự án không tự thực hiện được việc trồng rừng thay thế đã nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của các Chủ đầu tư dự án đảm bảo đúng theo quy định, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, chính xác của số liệu, nội dung đề xuất, trình phê duyệt tại Quyết định này.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh có trách nhiệm thực hiện kiểm soát chi tiền trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; việc thực hiện thanh toán tiền trồng rừng thay thế qua Kho bạc Nhà nước trên cơ sở chứng từ chuyển tiền và hồ sơ thanh toán của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

3. Ban Quản lý Rừng Đặc dụng và Phòng hộ; UBND các xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình; xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng; xã Liên Hội, xã Khánh Khê, huyện Văn Quan tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Ban điều hành Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Giám đốc Ban Quản lý Rừng Đặc dụng và Phòng hộ; Chủ tịch UBND các xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình; xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng; xã Liên Hội, xã Khánh Khê, huyện Văn Quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

BIỂU GIAO CHỦ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TRỒNG RỪNG THAY THẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1152 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Giao Chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ đầu tư dự án	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Số tiền (đồng)
		TỔNG (1+2+3+4+5)		**88,7604**		**8.807.516.971**
1	**BQL Rừng Đặc dụng và Phòng hộ**	**Tổng**		**29,655**		**2.942.606.340**
		Dự án Khu chế xuất 1 thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Công ty cổ phần Hóa dầu quân đội	11,84	99.228.000	1.174.859.520
		Dự án đầu tư trang trại chăn nuôi Đại Dương	Công ty TNHH chăn nuôi Đại Dương	12,555	99.228.000	1.245.807.540
		Dự án Khu đô thị Green Garden tại xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn và xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn	5,26	99.228.000	521.939.280
2	**UBND xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình**	**Tổng**		**47,742**		**4.737.343.176**
		Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	Ban Quản lý xây dựng và Bảo trì hạ tầng giao thông	25,523	99.228.000	2.532.596.244
		Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, Nhà thi đấu đa năng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	8,025	99.228.000	796.304.700
		Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	13,83	99.228.000	1.372.323.240

STT	Giao Chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ đầu tư dự án	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Số tiền (đồng)
		Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối Khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL31 - Cảng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	0,364	99.228.000	36.118.992
3	**UBND xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng**	**Tổng**		**6,645**		**659.370.060**
		Dự án Công trình Quốc phòng ĐH14/CZ3 (Mật)	Sư đoàn 2, Quân khu I	3,41	99.228.000	338.367.480
		Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	3,235	99.228.000	321.002.580
4	**UBND xã Liên Hội, huyện Văn Quan**	**Tổng**		**3,1144**		**309.035.683**
		Dự án Công trình Quốc phòng ĐH2-ĐT1/THLS-2023 (Mật)	Sư đoàn 2, Quân khu I	2,942	99.228.000	291.928.776
		Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II	Tổng công ty điện lực TKV-CTCP	0,1724	99.228.000	17.106.907
5	**UBND xã Khánh Khê, huyện Văn Quan**	**Tổng**		**1,604**		**159.161.712**
		Dự án Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ KM12-Km20, huyện Tràng Định	Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông	0,394	99.228.000	39.095.832
		Dự án Khu tái định cư phục vụ Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT địa bàn huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Văn Lãng	1,21	99.228.000	120.065.880